

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch kiểm tra kết quả xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến
Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001
tại các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của
Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu
chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức
thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số
19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc
áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO
9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính
nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 3281/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh
về việc ban hành Kế hoạch hoạt động và ngân sách thực hiện cải cách hành
chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2021;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số
36/TTr-SKHCN ngày 11/5/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch kiểm tra kết quả xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 hoặc TCVN ISO 9001:2015 (gọi chung là TCVN ISO 9001) tại các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc tỉnh Đắk Lắk năm 2021 (*Kế hoạch kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TP, NV, TC;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn (do UBND huyện gửi);
- Các Phòng: TH, KT, HCTC; Trung tâm TTCB; Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ng-10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà

KẾ HOẠCH

Kiểm tra kết quả xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan thuộc hệ thống hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2021 của UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Đánh giá tình hình duy trì, hiệu quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 hoặc TCVN ISO 9001:2015 (gọi chung là TCVN ISO 9001) góp phần thúc đẩy cải cách hành chính tại các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Thu thập những đề xuất, kiến nghị, hạn chế, thiếu sót trong quá trình triển khai thực hiện; đề xuất các giải pháp, phương thức hoạt động có hiệu quả hơn về việc áp dụng, duy trì HTQLCL trong cơ quan hành chính Nhà nước.

c) Tổng hợp báo cáo tình hình áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

a) Hoạt động kiểm tra phải tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan, đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch.

b) Chọn kiểm tra ngẫu nhiên từ 03 - 05 quy trình trở lên giải quyết thủ tục hành chính có phát sinh nhiều hồ sơ tại mỗi đơn vị được kiểm tra.

c) Qua kiểm tra rút ra được những vấn đề cần quan tâm trong công tác duy trì áp dụng, cải tiến HTQLCL tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; có kết luận rõ ràng, cụ thể về hiệu lực của HTQLCL tại đơn vị được kiểm tra, hướng dẫn hành động khắc phục (nếu có).

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra:

a) Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:

- Phạm vi áp dụng bao gồm toàn bộ hoạt động liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị;

- Hoạt động phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng.

- Sự tuân thủ của cơ quan, đơn vị đối với tất cả các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001, chính sách, mục tiêu, quy trình, thủ tục và các quy định có liên quan khác.

- Việc thực hiện các quá trình giải quyết công việc và các quá trình được xác định trong HTQLCL.

- Hoạt động xem xét của lãnh đạo và hoạt động đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp.

- Hoạt động cải tiến trong HTQLCL.

b) Kiểm tra việc tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ:

- Việc bảo đảm sự tham gia của lãnh đạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng và áp dụng HTQLCL.

- Việc người đứng đầu cơ quan xác nhận hiệu lực của HTQLCL.

- Việc công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001, gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi, tổng hợp; niêm yết tại trụ sở cơ quan và trên trang thông tin điện tử của cơ quan (nếu có).

- Việc cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào HTQLCL.

2. Đối tượng, hình thức, thời gian kiểm tra:

- Tổng số cơ quan, đơn vị thực hiện kiểm tra: 241, trong đó:

+ Kiểm tra qua báo cáo: 165 cơ quan.

+ Kiểm tra tại trụ sở cơ quan: 76 cơ quan. Trong đó, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì kiểm tra tại 18 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện và cơ quan chuyên môn cấp huyện; UBND cấp huyện chủ trì kiểm tra tại 58 UBND cấp xã thuộc địa bàn quản lý (Lưu ý: đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định).

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 9 đến tháng 11/2021.

(Lịch kiểm tra cụ thể theo Phụ lục gửi kèm).

III. KINH PHÍ KIỂM TRA

Kinh phí: sử dụng từ nguồn ngân sách thực hiện cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2021 được ban hành tại Quyết định số 3281/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động và ngân sách thực hiện cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2021.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Phổ biến, quán triệt nội dung kế hoạch này đến các đơn vị trực thuộc và tất cả cán bộ, công chức, viên chức.

b) Lập kế hoạch tự kiểm tra đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc về kết quả áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL và báo cáo theo đề cương hướng dẫn cùng các tài liệu, bằng chứng có liên quan, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ (sau khi nhận được Công văn kèm đề cương mẫu báo cáo).

c) Đối với các cơ quan được kiểm tra tại trụ sở làm việc: Cử cán bộ làm việc với Đoàn kiểm tra đủ, đúng thành phần, báo cáo về các vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra; cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra, tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

d) UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, đồng thời chủ động tổ chức Đoàn kiểm tra tại trụ sở UBND cấp xã thuộc địa bàn quản lý theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, quy định trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Đoàn kiểm tra; xây dựng đề cương hướng dẫn các cơ quan, đơn vị báo cáo; xây dựng lịch kiểm tra cụ thể, thông báo và tiến hành kiểm tra các cơ quan, đơn vị đảm bảo theo nội dung, thời gian của Kế hoạch này.

b) Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả kiểm tra, trên cơ sở đó phân tích, đánh giá những ưu điểm, hạn chế, tồn tại và làm rõ những nguyên nhân, đề ra các giải pháp khắc phục những hạn chế, tồn tại, phát huy các kết quả đạt được trong thời gian tới.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Phụ lục
KẾ HOẠCH KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, ÁP DỤNG, DUY TRÌ VÀ CẢI TIẾN
HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001 TẠI CÁC CƠ QUAN
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC TỈNH ĐẮK LẮK NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Tên cơ quan chịu sự kiểm tra	Đơn vị kiểm tra	Đơn vị phối hợp	Hình thức kiểm tra		Thời gian kiểm tra
				Thông qua hồ sơ và báo cáo	Tại trụ sở cơ quan	
1	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	-	X		
2	Cục Thuế tỉnh	-nt-	-	X		
3	Cục Hải quan	-nt-	-	X		
4	Kho bạc Nhà nước tỉnh	-nt-	-	X		
5	Bảo hiểm xã hội tỉnh	-nt-	-	X		
6	Sở Ngoại vụ	-nt-	-		X	Tháng 10/2021
7	Sở Thông tin và Truyền thông	-nt-	-		X	Tháng 10/2021
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	-nt-	-		X	Tháng 10/2021
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	-nt-	-		X	Tháng 10/2021
10	Sở Tài chính	-nt-	-		X	Tháng 10/2021
11	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh	-nt-	-		X	Tháng 10/2021
12	Ban Dân tộc tỉnh	-nt-	-		X	Tháng 10/2021
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	-nt-	-	X		

TT	Tên cơ quan chịu sự kiểm tra	Đơn vị kiểm tra	Đơn vị phối hợp	Hình thức kiểm tra		Thời gian kiểm tra
				Thông qua hồ sơ và báo cáo	Tại trụ sở cơ quan	
14	Thanh tra tỉnh	-nt-	-	X		
15	Sở Công Thương	-nt-	-	X		
16	Sở Tài nguyên và Môi trường	-nt-	-	X		
17	Sở Y tế	-nt-	-	X		
18	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	-nt-	-	X		
19	Sở Khoa học và Công nghệ	-nt-	-	X		
20	Sở Tư pháp	-nt-	-	X		
21	Sở Giao thông vận tải	-nt-	-	X		
22	Sở Xây dựng	-nt-	-	X		
23	Sở Giáo dục và Đào tạo	-nt-	-	X		
24	Sở Nội vụ	-nt-	-	X		
25	Chi cục Kiểm lâm	-nt-	-	X		
26	Chi cục Chăn nuôi & Thú y	-nt-	-	X		
27	Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão	-nt-	-		X	Tháng 10/2021
28	Chi cục Thủy sản	-nt-	-	X		
29	Chi cục Phát triển Nông thôn	-nt-	-	X		
30	Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình	-nt-	-		X	Tháng 10/2021
31	Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm	-nt-	-	X		

TT	Tên cơ quan chịu sự kiểm tra	Đơn vị kiểm tra	Đơn vị phối hợp	Hình thức kiểm tra		Thời gian kiểm tra
				Thông qua hồ sơ và báo cáo	Tại trụ sở cơ quan	
32	Chi cục Bảo vệ Môi trường	-nt-	-	X		
33	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	-nt-	-	X		
34	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	-nt-	-		X	Tháng 10/2021
35	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm thủy sản	-nt-	-		X	Tháng 10/2021
36	Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội	-nt-	-		X	Tháng 10/2021
37	Cục Quản lý thị trường	-nt-	-	X		
38	UBND thành phố Buôn Ma Thuột	-nt-	-	X		
39	UBND Huyện Krông Búk	-nt-	-	X		
40	UBND Thị xã Buôn Hồ	-nt-	-	X		
41	UBND huyện Lắk	-nt-	-	X		
42	UBND huyện Krông Pắc	-nt-	-	X		
43	UBND huyện Ea H'leo	-nt-	-	X		
44	UBND huyện Buôn Đôn	-nt-	-	X		
45	Văn phòng UBND huyện Ea Súp	-nt-	-		X	Tháng 10/2021
46	Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện Ea Súp	-nt-	-		X	Tháng 10/2021
47	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ea Súp	-nt-	-		X	Tháng 10/2021
48	UBND huyện Ea Kar	-nt-	-	X		

TT	Tên cơ quan chịu sự kiểm tra	Đơn vị kiểm tra	Đơn vị phối hợp	Hình thức kiểm tra		Thời gian kiểm tra
				Thông qua hồ sơ và báo cáo	Tại trụ sở cơ quan	
49	UBND huyện Cư Kuin	-nt-	-		X	Tháng 10/2021
50	Văn phòng UBND huyện Krông Ana	-nt-	-	X		
51	Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện Krông Ana	-nt-	-	X		
52	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Krông Ana	-nt-	-	X		
53	UBND huyện Krông Bông	-nt-	-		X	Tháng 10/2021
54	UBND huyện Krông Năng	-nt-	-	X		
55	Văn phòng UBND huyện M'Đrăk	-nt-	-	X		
56	Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện M'Đrăk	-nt-	-	X		
57	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M'Đrăk	-nt-	-	X		
58	UBND huyện Cư M'gar	-nt-	-		X	Tháng 10/2021
Huyện Krông Búk						
59	UBND xã Chư Kpô	UBND huyện Krông Búk	-		X	UBND huyện Krông Búk chủ động tổ chức kiểm tra, hoàn thành trước ngày 10/11/2021
60	UBND xã Tân Lập	-nt-	-		X	
61	UBND xã Cư Pong	-nt-	-		X	
62	UBND xã Ea Ngai	Sở Khoa học và Công nghệ	-	X		

TT	Tên cơ quan chịu sự kiểm tra	Đơn vị kiểm tra	Đơn vị phối hợp	Hình thức kiểm tra		Thời gian kiểm tra
				Thông qua hồ sơ và báo cáo	Tại trụ sở cơ quan	
63	UBND xã Pong Drang	-nt-	-	X		
64	UBND xã Cư Né	-nt-	-	X		
65	UBND xã Ea Sin	-nt-	-	X		
Huyện Lắk						
66	UBND xã Nam Ka	UBND huyện Lắk	-		X	UBND huyện Lắk chủ động tổ chức kiểm tra, hoàn thành trước ngày 10/11/2021
67	UBND xã Đăk Nuê	-nt-	-		X	
68	UBND xã Đăk Phoi	-nt-	-		X	
69	UBND xã Buôn Triết	Sở Khoa học và Công nghệ	-	X		
70	UBND xã Buôn Tría	-nt-	-	X		
71	UBND xã Krông Nô	-nt-	-	X		
72	UBND xã Ea Rbin	-nt-	-	X		
73	UBND thị trấn Liên Sơn	-nt-	-	X		
74	UBND xã Yang Tao	-nt-	-	X		
75	UBND xã Bông Krang	-nt-	-	X		
76	UBND xã Đăk Liêng	-nt-	-	X		
Huyện M'Đrăk						
77	UBND xã Krông Jing	UBND huyện M'Đrăk	-		X	UBND huyện M'Đrăk chủ động tổ
78	UBND thị trấn M'Đrăk	-nt-	-		X	

TT	Tên cơ quan chịu sự kiểm tra	Đơn vị kiểm tra	Đơn vị phối hợp	Hình thức kiểm tra		Thời gian kiểm tra
				Thông qua hồ sơ và báo cáo	Tại trụ sở cơ quan	
79	UBND xã Ea Pil	-nt-	-		X	chức kiểm tra, hoàn thành trước ngày 10/11/2021
80	UBND xã Cư Prao	-nt-	-		X	
81	UBND xã Cư M'ta	Sở Khoa học và Công nghệ	-	X		
82	UBND xã Cư San	-nt-	-	X		
83	UBND xã Ea Trang	-nt-	-	X		
84	UBND xã Krông Á	-nt-	-	X		
85	UBND xã Cư Kroã	-nt-	-	X		
86	UBND xã Ea Mđoal	-nt-	-	X		
87	UBND xã Ea Mlây	-nt-	-	X		
88	UBND xã Ea Riêng	-nt-	-	X		
89	UBND xã Ea Lai	-nt-	-	X		
Huyện Ea Kar						
90	UBND thị trấn Ea Kar	UBND huyện EaKar	-		X	UBND huyện Ea Kar chủ động tổ chức kiểm tra, hoàn thành trước ngày 10/11/2021
91	UBND xã Cư Huê	-nt-	-		X	
92	UBND xã Xuân Phú	-nt-	-		X	
93	UBND xã Ea Sô	-nt-	-		X	
94	UBND xã Ea Sar	-nt-	-		X	
95	UBND xã Cư Bông	-nt-	-	X		
96	UBND thị trấn Ea Knốp	Sở Khoa học và Công nghệ	-	X		

TT	Tên cơ quan chịu sự kiểm tra	Đơn vị kiểm tra	Đơn vị phối hợp	Hình thức kiểm tra		Thời gian kiểm tra
				Thông qua hồ sơ và báo cáo	Tại trụ sở cơ quan	
97	UBND xã Ea Dar	-nt-	-	X		
98	UBND xã Ea Ô	-nt-	-	X		
99	UBND xã Ea Păl	-nt-	-	X		
100	UBND xã Cư Ni	-nt-	-	X		
101	UBND xã Ea Kmut	-nt-	-	X		
102	UBND xã Ea Tih	-nt-	-	X		
103	UBND xã Cư Elang	-nt-	-	X		
104	UBND xã Cư Prông	-nt-	-	X		
105	UBND xã Cư Yang	-nt-	-	X		
Huyện Buôn Đôn						
106	UBND Xã Ea Bar	UBND huyện Buôn Đôn	-		X	UBND huyện Buôn Đôn chủ động tổ chức kiểm tra hoàn thành trước ngày 10/11/2021
107	UBND Xã Ea Nuôl	-nt-	-		X	
108	UBND Xã Ea Wer	-nt-	-		X	
109	UBND Xã Tân Hòa	Sở Khoa học và Công nghệ		X		
110	UBND Xã Cuôr Knia	-nt-	-	X		
111	UBND Xã Ea Huar	-nt-	-	X		
112	UBND Xã Krông Na	-nt-	-	X		
Huyện Ea Súp						

TT	Tên cơ quan chịu sự kiểm tra	Đơn vị kiểm tra	Đơn vị phối hợp	Hình thức kiểm tra		Thời gian kiểm tra
				Thông qua hồ sơ và báo cáo	Tại trụ sở cơ quan	
113	UBND xã Ea Rôk	UBND huyện Ea Súp	-		X	UBND huyện Ea Súp chủ động tổ chức kiểm tra, hoàn thành trước ngày 10/11/2021
114	UBND xã Ia Jloi	-nt-	-		X	
115	UBND xã Ea Bung	-nt-	-		X	
116	UBND xã Cư Mlan	Sở KH&CN	-	X		
117	UBND xã Ia Lốp	-nt-	-	X		
118	UBND xã Ia Rvê	-nt-	-	X		
119	UBND xã Ya Tờ Mốt	-nt-	-	X		
120	UBND xã Ea Lê	-nt-	-	X		
121	Txhị trấn Ea Súp	-nt-	-	X		
122	UBND xã Cư Kbang	-nt-	-	X		
Huyện Cư Kuin						
123	UBND xã Ea Hu	UBND huyện Cư Kuin	-		X	UBND huyện Cư Kuin chủ động tổ chức kiểm tra, hoàn thành trước ngày 10/11/2021
124	UBND xã Ea Ning	-nt-	-		X	
125	UBND xã Dray Bhang	-nt-	-		X	
126	UBND xã Ea Bôk	Sở Khoa học và Công nghệ	-	X		
127	UBND xã Hòa Hiệp	-nt-	-	X		
128	UBND xã Ea Tiêu	-nt-	-	X		
129	UBND xã Cư Êwi	-nt-	-	X		

TT	Tên cơ quan chịu sự kiểm tra	Đơn vị kiểm tra	Đơn vị phối hợp	Hình thức kiểm tra		Thời gian kiểm tra
				Thông qua hồ sơ và báo cáo	Tại trụ sở cơ quan	
130	UBND xã Ea Ktur	-nt-	-	X		
Huyện Krông Pắc						
131	UBND thị trấn Phước An	UBND huyện Krông Pắc	-		X	UBND huyện Krông Pắc chủ động tổ chức kiểm tra, hoàn thành trước ngày 10/11/2021
132	UBND xã Hòa Đông	-nt-	-		X	
133	UBND xã Ea Phê	-nt-	-		X	
134	UBND xã Ea Kuăng	-nt-	-		X	
135	UBND xã Vụ Bồn	Sở Khoa học và Công nghệ	-	X		
136	UBND xã Ea Uy	-nt-	-	X		
137	UBND xã Krông Búk	-nt-	-	X		
138	Xã Hòa Tiến	-nt-	-	X		
139	UBND xã Ea Knuéc	-nt-	-	X		
140	UBND xã Hòa An	-nt-	-	X		
141	UBND xã Ea Kênh	-nt-	-	X		
142	UBND xã Ea Yiêng	-nt-	-	X		
143	UBND xã Ea Hiu	-nt-	-	X		
144	UBND xã Ea Yông	-nt-	-	X		
145	UBND xã Ea Kly	-nt-	-	X		
146	UBND xã Tân Tiến	-nt-	-	X		
Huyện Ea H'leo						

TT	Tên cơ quan chịu sự kiểm tra	Đơn vị kiểm tra	Đơn vị phối hợp	Hình thức kiểm tra		Thời gian kiểm tra
				Thông qua hồ sơ và báo cáo	Tại trụ sở cơ quan	
147	UBND thị trấn Ea Drăng	UBND huyện Ea H'leo	-		X	UBND huyện Ea H'leo chủ động tổ chức kiểm tra, hoàn thành trước ngày 10/11/2021
148	UBND xã Ea Hiao	-nt-	-		X	
149	UBND xã Ea Sol	-nt-	-		X	
150	UBND xã Ea Nam	-nt-	-		X	
151	UBND xã Cư Mốt	Sở Khoa học và Công nghệ	-	X		
152	UBND xã Ea Khăl	-nt-	-	X		
153	UBND xã Ea Wy	-nt-	-	X		
154	UBND xã Cư Amung	-nt-	-	X		
155	UBND xã Ea Dliê Yang	-nt-	-	X		
156	UBND xã Ea H' Leo	-nt-	-	X		
157	UBND xã Ea Ral	-nt-	-	X		
158	UBND xã Ea Tir	-nt-	-	X		
Huyện Cư M'gar						
159	UBND xã Ea Drong	UBND huyện Cư M'gar	-		X	UBND huyện Cư M'gar chủ động tổ chức kiểm tra, hoàn thành trước ngày 10/11/2021
160	UBND xã Ea Kpam	-nt-	-		X	
161	UBND xã Cuôr Đăng	-nt-	-		X	
162	UBND xã Ea H'đing	-nt-	-		X	
163	UBND xã Cư Suê	-nt-	-		X	
164	UBND xã Cư Dliê M' nông	Sở Khoa học và Công nghệ	-	X		

TT	Tên cơ quan chịu sự kiểm tra	Đơn vị kiểm tra	Đơn vị phối hợp	Hình thức kiểm tra		Thời gian kiểm tra
				Thông qua hồ sơ và báo cáo	Tại trụ sở cơ quan	
165	UBND xã Ea Kuêh	-nt-	-	X		
166	UBND xã Ea M'droh	-nt-	-	X		
167	UBND xã Ea Kiết	-nt-	-	X		
168	UBND xã Cư M'gar	-nt-	-	X		
169	UBND thị trấn Quảng Phú	-nt-	-	X		
170	UBND thị trấn Ea Pók	-nt-	-	X		
171	UBND xã Quảng Tiến	-nt-	-	X		
172	UBND xã Quảng Hiệp	-nt-	-	X		
173	UBND xã Ea Tul	-nt-	-	X		
174	UBND xã Ea Tar	-nt-	-	X		
175	UBND xã Ea M'ngang	-nt-	-	X		
Huyện Krông Bông						
176	UBND xã Cư Drăm	UBND huyện Krông Bông	-		X	UBND huyện Krông Bông chủ động tổ chức kiểm tra, hoàn thành trước ngày 10/11/2021
177	UBND xã Yang Reh	-nt-	-		X	
178	UBND xã Yang Mao	-nt-	-		X	
179	UBND xã Ea Trul	-nt-	-		X	
180	UBND xã Hòa Lễ	Sở Khoa học và Công nghệ	-	X		
181	UBND xã Hòa Sơn	-nt-	-	X		
182	UBND thị trấn Krông Kmar	-nt-	-	X		
183	UBND xã Cư pui	-nt-	-	X		

TT	Tên cơ quan chịu sự kiểm tra	Đơn vị kiểm tra	Đơn vị phối hợp	Hình thức kiểm tra		Thời gian kiểm tra
				Thông qua hồ sơ và báo cáo	Tại trụ sở cơ quan	
184	UBND xã Hòa Phong	-nt-	-	X		
185	UBND xã Khuê Ngọc Điền	-nt-	-	X		
186	UBND xã Cư Kty	-nt-	-	X		
187	UBND xã Hòa Tân	-nt-	-	X		
188	UBND xã Hòa Thành	-nt-	-	X		
189	UBND xã Dang Kang	-nt-	-	X		
Thành phố Buôn Ma Thuột						
190	UBND xã Hòa Khánh	UBND TP. BMT	-		X	UBND thành phố Buôn Ma Thuột chủ động tổ chức kiểm tra, hoàn thành trước ngày 10/11/2021
191	UBND xã Hòa Xuân	-nt-	-		X	
192	UBND xã Hòa Thuận	-nt-	-		X	
193	UBND Phường Tự An	-nt-	-		X	
194	UBND Phường Thắng Lợi	-nt-	-		X	
195	UBND Phường Thống Nhất	-nt-	-		X	
196	UBND Phường Tân Hòa	Sở Khoa học và Công nghệ	-	X		
197	UBND Phường Tân Thành	-nt-	-	X		
198	UBND Phường Tân An	-nt-	-	X		
199	UBND Phường Tân Lợi	-nt-	-	X		
200	UBND Phường Tân Lập	-nt-	-	X		
201	UBND xã Cư Ê bur	-nt-	-	X		
202	UBND Phường Thành Công	-nt-	-	X		

TT	Tên cơ quan chịu sự kiểm tra	Đơn vị kiểm tra	Đơn vị phối hợp	Hình thức kiểm tra		Thời gian kiểm tra
				Thông qua hồ sơ và báo cáo	Tại trụ sở cơ quan	
203	UBND Phường Thành Nhất	-nt-	-	X		
204	UBND Phường Ea Tam	-nt-	-	X		
205	UBND Phường Khánh Xuân	-nt-	-	X		
206	UBND Phường Tân Tiến	-nt-	-	X		
207	UBND xã Ea Kao	-nt-	-	X		
208	UBND xã Hòa Thắng	-nt-	-	X		
209	UBND xã Hòa Phú	-nt-	-	X		
Huyện Krông Năng						
210	UBND xã Cư Klông	UBND huyện Krông Năng	-		X	UBND huyện Krông Năng chủ động tổ chức kiểm tra, hoàn thành trước ngày 10/11/2021
211	UBND xã Tam Giang	-nt-	-		X	
212	UBND xã Ea Puk	-nt-	-		X	
213	UBND xã Ea Đăh	-nt-	-		X	
214	UBND xã Phú Xuân	Sở KHCN	-	X		
215	UBND xã Ea Tam	-nt-	-	X		
216	UBND xã Ea Hồ	-nt-	-	X		
217	UBND xã Dliê Ya	-nt-	-	X		
218	UBND thị trấn Krông Năng	-nt-	-	X		
219	UBND xã Phú Lộc	-nt-	-	X		
220	UBND xã Ea Tóh	-nt-	-	X		

TT	Tên cơ quan chịu sự kiểm tra	Đơn vị kiểm tra	Đơn vị phối hợp	Hình thức kiểm tra		Thời gian kiểm tra
				Thông qua hồ sơ và báo cáo	Tại trụ sở cơ quan	
221	UBND xã Ea Tân	-nt-	-	X		
Thị xã Buôn Hồ						
222	UBND Phường Thống Nhất	UBND Thị xã Buôn Hồ	-		X	UBND thị xã Buôn Hồ chủ động tổ chức kiểm tra, hoàn thành trước ngày 10/11/2021
223	UBND Phường An Bình	-nt-	-		X	
224	UBND Phường An Lạc	-nt-	-		X	
225	UBND xã Ea Drông	-nt-	-		X	
226	UBND Phường Bình Tân	Sở Khoa học và Công nghệ	-	X		
227	UBND Phường Đạt Hiếu	-nt-	-	X		
228	UBND xã Ea Blang	-nt-	-	X		
229	UBND xã Cư Bao	-nt-	-	X		
230	UBND xã Bình Thuận	-nt-	-	X		
231	UBND Phường Thiện An	-nt-	-	X		
232	UBND Phường Đoàn Kết	-nt-	-	X		
233	UBND xã Ea Siên	-nt-	-	X		
Huyện Krông Ana						
234	UBND Xã Dur Kmăl	UBND huyện Krông Ana	-		X	UBND huyện Krông Ana chủ động tổ chức kiểm tra, hoàn thành trước ngày 10/11/2021
235	UBND Xã Ea Bông	-nt-	-		X	
236	UBND Xã Ea Na	-nt-	-		X	
237	UBND thị trấn Buôn Trấp	Sở Khoa học và Công nghệ	-	X		

TT	Tên cơ quan chịu sự kiểm tra	Đơn vị kiểm tra	Đơn vị phối hợp	Hình thức kiểm tra		Thời gian kiểm tra
				Thông qua hồ sơ và báo cáo	Tại trụ sở cơ quan	
238	UBND Xã Bãng Adrênh	-nt-	-	X		
239	UBND Xã Dray Sáp	-nt-	-	X		
240	UBND Xã Quảng Điền	-nt-	-	X		
241	UBND Xã Bình Hòa	-nt-	-	X		